

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày: 17/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Lâm Quế Chi** – Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông Thới Long, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Đào Thị Thảo Nguyên** – Bí thư Đoàn phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Ngọc Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Văn Nhũ** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 699/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1/Họ tên: **Liêu Ú**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam;

- Sinh ngày: 23/7/2009;

- Nơi sinh: Cần Thơ;

- Nơi cư trú: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 6/12;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Chức vụ trước khi phạm tội: không;

- Họ tên cha: Liêu M, sinh năm 1978 (còn sống);

- Họ tên mẹ: Bùi Thị Ngọc Đ, sinh năm 1985 (còn sống);

- Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006);

- Họ tên vợ, con: Bị can chưa có vợ, con;
- Tiền sự, tiền án: Không;
- Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2025 đến nay.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Liêu Ú: Bà Bùi Thị Ngọc Đ – mẹ ruột của bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Liêu Ú: Bà **Phan Thị Ngọc T** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C. Có mặt.

2/ Họ tên: **Nguyễn Tấn T1**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam;

- Sinh ngày: 13/6/2008;

- Nơi sinh: Cần Thơ;

- Nơi cư trú: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 9/12;

- Nghề nghiệp: không;

- Chức vụ trước khi phạm tội: không;

- Họ tên cha: Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1983 (còn sống);

- Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Kim T3, sinh năm 1982 (chết);

- Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình;

- Họ tên vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền sự 01 lần: ngày 15/10/2024 bị Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi ném vỏ chai bia, bóng đèn vào nhà của người khác, chưa nộp phạt.

- Tiền án: không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2025 đến nay.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo T1: Bà Nguyễn Thị H – cô ruột của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn T1:* ông **Lưu Ngọc S** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C. Có mặt.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: A B, phường B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 08/8/2025 Công an phường Ô, thành phố Cần Thơ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của người dân về việc có đối tượng tụ tập tại nhà của L, địa chỉ khu vực A, phường Ô, thành phố Cần Thơ nghi vấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày Công an phường Ô kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Liêu Ú phát hiện Liêu Ú cùng với Nguyễn Tấn T1 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói ni lon chứa tinh thể không màu (nghi là ma túy đá) và các công cụ để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, Nguyễn Tấn T1 đến nhà L tại khu vực A, phường Ô, thành phố Cần Thơ chơi. Tại đây, Liêu Ú rủ T1 đi mua ma túy đá về sử dụng thì T1 đồng ý. T1 mượn xe mô tô biển số 65F1-237.56 của cô ruột tên Nguyễn Thị H để chở Liêu Ú đến một con hẻm thuộc địa bàn phường Ô, thành phố Cần Thơ. Khi đến nơi, Liêu Ú xuống xe đi gặp người bán ma túy, còn T1 ngồi trên xe chờ bên ngoài. Khoảng hơn 20 phút sau, Liêu Ú mua được 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng từ một người đàn ông tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi quay lại xe để T1 chở về nhà. T1 trả xe rồi đi bộ đến nhà Liêu Ú. Liêu Ú cắt gói ma túy đổ một phần vào nỏ thủy tinh của bình hút để sử dụng, số ma túy còn lại được cất giữ trong túi quần để tiếp tục sử dụng, Liêu Ú sử dụng ma túy trước, sau đó đưa bình hút cho T1 sử dụng. Trong lúc T1 và Liêu Ú đang sử dụng ma túy tại nhà của L thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu thu giữ trong túi quần bên phải phía trước bị cáo Liêu Ú đang mặc; 01 chai nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu nâu phát hiện thu giữ trên nền gạch chỗ ngủ của bị cáo Liêu Ú.

Bị cáo Liêu Ú và bị cáo Nguyễn Tấn T1 còn khai nhận tính cả ngày 08/8/2025 thì Ú và T1 đã sử dụng ma túy chung với nhau được ba lần tại nhà Ú. Lần thứ nhất là vào ngày 02/8/2025 và lần thứ hai là vào ngày 05/8/2025. Ba lần bị cáo T1 là người chở bị cáo Ú đi mua ma túy, tiền mua ma túy và dụng cụ sử dụng là của bị cáo Ú.

Kết luận giám định số 441/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận (bút lục 47)

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1252 gam;

- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Do mẫu ở dạng vết không xác định được khối lượng.

Kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận (bút lục 48)

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 24/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Pháp y thành phố C kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả khám chuyên khoa và cận lâm sàng, xác định Liêu Ú có độ tuổi từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng (tại thời điểm giám định ngày 03/10/2025) (bút lục 49-50).

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 25/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm pháp y thành phố C kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả khám chuyên khoa và cận lâm sàng, xác định Nguyễn Tấn T1 có độ tuổi từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng (tại thời điểm giám định ngày 03/10/2025) (bút lục 51-52).

Như vậy, tính tại thời điểm phạm tội ngày 08/8/2025 thì Liêu Ú và Nguyễn Tấn T1 đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên C bán ma túy cho Liêu Ú do Ú không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với căn nhà địa chỉ tại khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ do bà Bùi Thị Ngọc Đ sở hữu, việc bị cáo Liêu Ú tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà Đ không biết nên không xem xét xử lý đối với bà Đ.

Đối với Nguyễn Thị H cho bị cáo T1 mượn xe mô tô biển số 65F1-237.56 không biết T1 sử dụng để đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo Liêu Ú và bị cáo Nguyễn Tấn T1 đã nhận tội.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSCT0-KV ngày 26/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo Liêu Ú và bị cáo Nguyễn Tấn T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của các bị cáo Liêu Ú và Nguyễn Tấn T1 là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự công cộng. Vì vậy, cần thiết xử lý nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy các bị cáo đã ăn năn hối cải. Qua phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 xử phạt bị cáo Liêu Ú từ 04 năm đến 05 năm tù, xử phạt bị cáo Tấn T1 từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 441G1/KL-KTHS ngày 15/8/2026 và 01 gói niêm phong số 441G2/KL-KTHS ngày 15/8/2026 của Phòng K Công an thành phố C; 01 chai nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa (đã qua sử dụng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo chưa thành niên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ vừa luận tội.

Ông Lưu Ngọc S1 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Tấn T1: Thống nhất quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát vừa luận tội. Tuy nhiên vào thời điểm phạm tội bị cáo Tấn T1 chưa đủ 18 tuổi, bản thân bị cáo thiếu sự quan tâm chăm sóc của mẹ (do mẹ mất sớm), còn cha vì kinh tế đi làm nên không có thời gian quan tâm con, T1 chưa đủ 18 tuổi, cái tuổi dễ bị bạn bè rủ rê, T1 nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã không chống lại lời rủ rê của Liêu Ú. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đầu khung mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cũng nhằm mang tính giáo dục bị cáo để bị cáo sớm làm lại cuộc đời.

Bà Phan Thị Ngọc T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Liêu Ú: Thống nhất quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát luận tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh nhân thân bị cáo Ú, bị cáo Ú là người dân tộc thiểu số, cha mẹ bị cáo đã không còn sống chung, bị cáo sống cùng mẹ và

phải đi làm phụ giúp mẹ, bị cáo có một người em bị khuyết tật nặng và được nhận trợ cấp mỗi tháng từ địa phương. Do bị cáo Liêu Ú chưa đủ tuổi trưởng thành nên khả năng nhận thức còn hạn chế, bị cáo chưa từng sử dụng ma túy cụ thể là lúc bị cáo làm tại Bình Dương không có sử dụng ma túy, khi về nhà do tò mò muốn tìm hiểu cảm giác nên đã rủ bị cáo T1 cùng sử dụng. Do còn nhỏ tuổi, trình độ học vấn ít nên ảnh hưởng đến khả năng nhận thức pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Liêu Ú đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phối hợp cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, truy tố. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt, nhằm mang tính giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với đề nghị của của trợ giúp viên pháp lý – Ngọc T về việc áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Đối với khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng trong trường hợp bị cáo đầu thú hoặc các tình tiết khác, trong vụ án này các bị cáo không chứng minh được các bị cáo có đầu thú, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án. Do đó Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố.

Phát biểu lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải xin giảm nhẹ hình phạt sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với các kết luận giám định về khối lượng ma túy, loại ma túy đã thu giữ là Methamphetamine (ma túy đá); các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và quyết định đã truy tố.

Về độ tuổi: Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số

24/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Pháp y thành phố C kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả khám chuyên khoa và cận lâm sàng, xác định Liêu Ú có độ tuổi từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng (tại thời điểm giám định ngày 03/10/2025) (bút lục 49-50).

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 25/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm pháp y thành phố C kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả khám chuyên khoa và cận lâm sàng, xác định Nguyễn Tấn T1 có độ tuổi từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng (tại thời điểm giám định ngày 03/10/2025) (bút lục 51-52).

Như vậy tính tại thời điểm phạm tội ngày 08/8/2025 thì bị cáo Liêu Ú và bị cáo Nguyễn Tấn T1 đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Liêu Ú và bị cáo Nguyễn Tấn T1 là người nghiện ma túy, ngày 08/8/2025, bị cáo Nguyễn Tấn T1 đến nhà bị cáo Liêu Ú tại khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ chơi. Tại đây, bị cáo Liêu Ú rủ bị cáo T1 đi mua ma túy đá về sử dụng thì bị cáo T1 đồng ý. Bị cáo T1 mượn xe mô tô biển số 65F1-237.56 của cô ruột tên Nguyễn Thị H để chở bị cáo Liêu Ú đến một con hẻm thuộc địa bàn phường Ô, thành phố Cần Thơ. Khi đến nơi, bị cáo Liêu Ú xuống xe đi gặp người bán ma túy, còn bị cáo T1 ngồi trên xe chờ bên ngoài. Khoảng hơn 20 phút sau, bị cáo Liêu Ú mua được 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng từ một người đàn ông tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi quay lại xe để bị cáo T1 chở về nhà. Bị cáo T1 trả xe rồi đi bộ đến nhà bị cáo Liêu Ú. Bị cáo Liêu Ú cắt gói ma túy đổ một phần vào nỏ thủy tinh của bình hút để sử dụng, số ma túy còn lại được cất giữ trong túi quần để tiếp tục sử dụng, bị cáo Liêu Ú sử dụng ma túy trước, sau đó đưa bình hút cho bị cáo T1 sử dụng, nên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Căn cứ Kết luận giám định số 441/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Mẫu ký hiệu M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 0,1128 gam. Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Do mẫu ở dạng vệt không xác định được khối lượng.

Căn cứ Kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định tìm thấy chất ma

túy loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ truy tố bị cáo Liêu Ú và bị cáo Nguyễn Tấn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương là nguyên nhân chính gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân muốn giải tỏa cơn nghiện các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bà Nguyễn Thị H, không biết việc bị cáo T1 mượn xe để chở bị cáo Liêu Ú đi mua ma túy sử dụng nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên C bán ma túy cho Liêu Ú do Ú không rõ đầy đủ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh được, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với căn nhà địa chỉ tại khu vực A, phường Ô, thành phố Cần Thơ là của bà Bùi Thị Ngọc Đ, hành vi bị cáo Liêu Ú tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà Đ không biết nên không xem xét xử lý đối với bà Đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Liêu Ú: vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T1 và chuẩn bị công cụ, nơi chốn để tổ chức cho bị cáo T1 cùng sử dụng nên trong vụ án bị cáo Liêu Ú có vai trò nhiều hơn.

Đối với bị cáo T1: Là người dùng xe chở bị cáo Ú đi mua ma túy, dù không hùn tiền mua ma túy nhưng đã góp vai trò cùng bị cáo Ú thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo cũng có vai trò trong thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó bị cáo T1 có tiền sự chưa được xóa.

Theo hồ sơ thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo rõ ràng, thành khẩn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy các bị cáo đã ăn năn hối cải được áp dụng tính tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa thời điểm phạm tội cả

hai bị cáo đều là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm để giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và để các bị cáo thời gian sửa chữa sai lầm làm lại cuộc đời.

Đối với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý nhà nước – bà Phan Thị Ngọc T đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo Liêu Ú đầu thú hay các tình tiết khác theo tinh thần hướng dẫn tại Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử về những trường hợp cụ thể được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác tại phiên tòa bị cáo Ú cho rằng nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, vì bản thân tò mò muốn sử dụng ma túy, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Liêu Ú .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo chưa thành niên.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Liêu Ú** và bị cáo **Nguyễn Tấn T1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024.

Xử phạt: Bị cáo **Liêu Ú** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T1** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo chưa thành niên.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 441G1/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của phòng K Công an thành phố C, khối lượng còn lại sau giám định 0,1128 gam; 01 (một) gói niêm phong số 441G2/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của phòng K Công an thành phố C;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, trên nắp chai có gắn 01 (một) ống hút nhựa (đã qua sử dụng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Liêu Ú phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 - Cần Thơ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải